



Grammar: Ôn tập thì Hiện tại tiếp diễn **Present continuous**

**Lưu ý: thì hiện tại tiếp diễn luôn có "be + V-ing" **

- I. Cách dùng:**
- Chỉ hành động đang diễn ra tại thời điểm nói
 - Chỉ tương lai có kế hoạch (Những việc dự định làm trong tương lai hoặc những việc chắc chắn sẽ xảy ra)

II. Dấu hiệu nhận biết:

- Now (bây giờ)
- Right now (ngay bây giờ)
- at present = at the moment (Hiện nay, ngay lúc này, ngay giây phút này)
- Khi thấy động từ đứng ở đầu câu: **Look!** (nhìn này), **Listen!** (nghe này)...
- Khi thấy câu hỏi: **Where are you? Where is he? Where is she? Where are they?** (Bạn đang ở đâu?/ Anh ấy đang ở đâu? ...)

III. Công thức thì Hiện tại tiếp diễn:

1. Câu khẳng định: Nói ai đó đang làm gì

(+) S + is/am/are + V-ing

(lưu ý: *I + am; we/you/they + are; he/she/it + is*)

Vd: I am eating / she is eating/ they are eating

2. Câu phủ định : Nói ai đó không đang làm gì -> (chỉ việc thêm "not" vào sau is/am/are)

(-) S + isn't/ am not/ aren't + V-ing

(Lưu ý: *isn't = is not; aren't = are not*)

Vd: I am not eating/ she isn't eating/ they aren't eating

3. Câu hỏi : Hỏi ai đó đang làm gì? (chỉ việc đảo Is/am/Are lên trước chủ ngữ)

(?) Is/Am/Are + S + V-ing?

Yes, S + is/am/are

No, S + isn't/am not/ aren't

Vd: Are you eating?

Yes, I am

No, I am not

Is she eating?

Yes, she is

No, she isn't

Are they eating?

Yes, they are

No, they aren't

Cách thêm đuôi -ing vào sau động từ:

-Động từ tận cùng là e -> bỏ e, thêm -ing

vd: *Dance* -> *dancing* ; *make* -> *making*

-Động từ tận cùng là ee -> giữ nguyên và thêm -ing: vd: *See* -> *seeing*

-Động từ tận cùng là "ie" -> đổi "ie" thành "y" rồi thêm -ing:

Vd: *die* -> *dying* (chết -> đang chết) ; *lie* -> *lying* (nằm -> đang nằm)

- Động từ 1 âm tiết, tận cùng là nguyên âm + phụ âm: gấp đôi phụ âm cuối rồi mới thêm -ing

vd: *swim* -> *swimming*; *shop* -> *shopping* (đi mua sắm -> đang đi mua sắm)

Ex I: Add -ing to the verb (thêm đuôi -ing vào sau động từ)

- | | | |
|-------------------|-------------------|----------------|
| 1. Play ->..... | 2. Run -> | 9. Die->..... |
| 3. sit ->..... | 4. Get -> | 10. See->..... |
| 5. take -> | 6. Give -> | 11.shop->..... |
| 7. drive -> | 8. Speak -> | |

Ex II: Choose the correct form of the verb

- He..... riding a bike in the park right now
- I writing a letter to my sister now.
- Youwatching an interesting movie at this moment
- Look! Jane and her dog.....walking in the park.
- Where's your brother? My brother..... sleeping on the sofa.
- My parents and Icooking in the kitchen at the moment.
- The two girls on the stage now (*on the stage: trên sân khấu*)
- Jessy..... a photo now
-Mr. David on the phone now? (*talk on the phone: nói chuyện điện thoại*)
Yes, he.....
-you French at the moment? No, I.....

Ex III: Complete the sentence with the correct form of the verb in Present continuous

- (+) S + is/am/are +V-ing
 (-) S + isn't/am not/ aren't +V-ing
 (?) Is/am/are + S + V-ing?

- Peter.....He cuts his finger (cry)
- Alice is hungry so she.....a big sandwich. (eat)
- Wea film. Please be quiet! (watch)
- She is thirsty. shesome water? (drink)
- John is tired, but he (not sleep) right now.
- Look! The boysfootball in the playground. (play)
- Oh no! Jane She has a terrible voice. (sing)
- Where are your brothers? Theyat the pool.(swim)
- The weather is nice ,but the childrenbikes in the park.(not ride)
-My fatherhis car to work now? (drive)

Ex IV: Read and answer the questions:

Hello, My name's Linda. I go to school from Monday to Friday. I don't go to school at the weekends. I usually stay at home and listen to music. But last Sunday, I played volleyball with my classmates on the beach. We had lots of fun. Now we are studying at school.

1. How often does Lan go to school?
->
3. What did she do last Sunday?
->
4. What are they doing at school now?
->

V. LISTENING : Listen and draw lines. There is one example



New words:

(Các bạn nhấn vào từ mới, nghe và đọc theo cho nhớ từ nhé)

1. **tablet**: máy tính bảng
2. **wardrobe**: tủ quần áo
3. **board game**: trò chơi trên bàn cờ
4. **the rug**: cái thảm

